

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 6- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Trần Thị Đới

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Khương Văn Hsinh năm 1986; Nơi sinh tỉnh Thanh Hóa, Giới tính; Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp; không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Khương Văn H1 sinh năm 1958(chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Trương Thị N sinh năm 1992 và 02 con chung sinh năm 2012 và năm 2017; Tiền sự: Không có.

Tiền án: có 01 tiền án: Tại Bản án số 10/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt Khương Văn H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hchấp hành xong hình phạt tù ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Nhân thân: Tại bản án số 96/2015/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Khương Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 96/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Khương Văn H bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến

ngày 06/02/2021 Khương Văn H được áp giải chuyển về tiếp tục tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện B, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Lê Thị Dsinh năm 1983.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh G.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng; chị Nguyễn Thị Hồng T (vắng mặt), Cao Thị Ngọc Y (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/8/2014 Khương Văn H, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã H, huyện H, tỉnh T (nay là Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T) đi xe buýt từ Khu công nghiệp P thuộc huyện G, tỉnh N đến công ty Đại Dũng thuộc ấp B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L xin việc làm. Khi đến Cầu X thuộc huyện B, Thành phố H, H xuống xe đi bộ đến quán cà phê không biển hiệu của chị Cao Thị Ngọc Yến, thuộc Ấp B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L uống cà phê. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H nhìn thấy xe mô tô loại xe Wave 110S, nhãn hiệu RiVer, biển số: 63S8-3620, số khung: DCHOJ5UMOO3081, số máy: 150FMH-4C203153 của anh Nguyễn Tấn Đ, đang dừng trước quán cà phê không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, nên lén lút đi đến lấy trộm xe mô tô biển số: 63S8 - 3620 nổ máy xe điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy về hướng xã L, huyện B, Thành phố H thì bị lực lượng Công an xã Lê Minh Xuân tuần tra phát hiện quản lý người và phương tiện giao Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý.

Đến ngày 03 tháng 02 năm 2021 Khương Văn H đến Công an xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội xảy ra ngày 04 tháng 8 năm 2014 trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: xe mô tô loại xe Wave 110S nhãn hiệu RiVer, số khung: DCH0J5UM003081, số máy: 150FMH-4C203153, biển số: 63S8 - 3620 trị giá thành tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Khương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Khương Văn H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Tấn Đ trình bày: Vào ngày 04/8/2014, anh điều khiển xe mô tô biển số: 63S8 - 3620 đến quán cà phê thuộc ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị mất trộm. Nay anh xin nhận lại chiếc xe nêu trên.

Tại lời trình bày của chị Lê Thị D; Vào năm 2005 chị có đứng tên đăng ký xe mô tô biển số 63S8 - 3620, trong thời gian sử dụng đến năm 2009, chị bán xe mô tô biển số 63S8 - 3620 cho cửa hàng xe tại thành phố H, do đó chị xác định không còn liên quan đến xe mô tô nói trên và chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Khương Văn H gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định hình phạt không có lợi (ngang bằng nhau) cho người phạm tội so với Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14, hành vi phạm tội của Khương Văn H được áp dụng truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Khương Văn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử tang vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số: 63S8 - 3620 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tấn Đ, bị mất trộm vào ngày 04 tháng 8 năm 2014 tại Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Đ là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự; Anh Đ không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Nguyễn Tất Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D và người làm chứng, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Khương Văn H trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản ảnh hiện trường, biên bản xác nhận địa điểm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 06/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Khương Văn H là thanh niên trẻ, khỏe thừa khả năng lao động để kiếm tiền nuôi bản thân và gia đình nhưng bị cáo do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 4/8/2014, bị cáo đi xe buýt từ khu công nghiệp Phước Đông thuộc huyện , tỉnh Tây Ninh đến Cầu Xáng thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo xuống xe đi bộ đến quán cà phê không biển hiệu của chị Cao Thị Ngọc Y, thuộc B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L uống cà phê, thì bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 63S8 - 3620 của anh Nguyễn Tất Đ trị giá 2.500.000đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Khương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Quy định hình phạt không có lợi (ngang bằng nhau) cho người phạm tội so với Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, để xét xử bị cáo Khương Văn H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Khương Văn H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tất Đ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Khương Văn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử tang vật chứng: Đối với xe mô tô biển số: 63S8 - 3620 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tấn Đ, bị mất trộm vào ngày 04 tháng 8 năm 2014 tại Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đây là tài sản hợp pháp của anh Đ, nên trả lại cho anh Đ là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn Đ, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sung vào Ngân sách Nhà nước theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Khương Văn H 01(một) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Khương Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 6 năm 2021).

Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý tang vật chứng; Hoàn trả cho anh Nguyễn Tấn Đ 01 xe mô tô loại xe Wave 110S nhãn hiệu RiVer, số khung: DCH0J5UM003081, số máy: 150FMH-4C203153, biển số: 63S8 - 3620.

(Tài sản trên hiện nay do chi cục Thi hành án huyện Đức Hòa tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 77 ngày 29 tháng 4 năm 2021)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Khương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Bình An

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến

Trần Thị Kim Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hoàng – Trần Thị Đới

Trần Thị Kim Thanh